

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

“Dự thảo”

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Dự án 513
và nhiệm vụ trong thời gian tới.

Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” (viết tắt là Dự án 513); Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc kéo dài thời gian triển khai thực hiện Dự án 513 đến hết ngày 31/12/2020 và trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Dự án 513 và nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 513

Căn cứ nhiệm vụ triển khai thực hiện Dự án quy định tại các Quyết định số 513/QĐ-TTg, Quyết định số 874/QĐ-TTg nêu trên và các Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 31/8/2012, Quyết định số 2554/QĐ-BNV ngày 29/7/2016 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 513, các Bộ, cơ quan trung ương liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chủ động triển khai thực hiện, cụ thể là:

I. ĐỐI VỚI BỘ NỘI VỤ

Bộ Nội vụ được giao là cơ quan chủ trì Dự án, có 04 nhiệm vụ, kết quả thực hiện như sau:

1. Về hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án; thẩm định, phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán các hạng mục công việc của Dự án tại địa phương và thẩm định, nghiệm thu các sản phẩm của Dự án

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 513/QĐ-TTg, Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Hội đồng thẩm định sản phẩm Dự án và soạn thảo các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 513. Bộ Nội vụ đã ban hành văn bản góp ý đối với Thiết kế kỹ thuật - Dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính của 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị không lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán thực hiện Dự án do đã triển khai Dự án

chính lý bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp thuộc địa phương trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 513/QĐ-TTg). Đã thẩm định và ban hành Quyết định công nhận sản phẩm Dự án 513 của 12/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đủ điều kiện đưa vào sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia.

2. Về việc giải quyết và trình cấp có thẩm quyền giải quyết các khu vực có bất cập về địa giới hành chính và xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển.

a) Về việc giải quyết các khu vực địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại:

Khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án 513, cả nước có 16 khu vực chưa xác định được địa giới hành chính cấp tỉnh. Đến nay, Bộ Nội vụ đã chủ trì giải quyết và trình Chính phủ ban hành 07 Nghị quyết giải quyết dứt điểm được 15/16 khu vực, liên quan tới các tỉnh, thành phố: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum, Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng khu vực liên quan tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đà Nẵng chưa giải quyết xong do 2 địa phương chưa thống nhất được phương án giải quyết.

b) Về xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển.

Năm 2014, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng tổ chức làm điểm tại tỉnh Bình Định. Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng dự thảo nguyên tắc phân định ranh giới hành chính trên biển tại Báo cáo số 75/BC-BTNMT ngày 12/10/2015 trình Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9166/VPCP-NC ngày 05/11/2015 của Văn phòng Chính phủ và trên cơ sở phương án kỹ thuật phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo do Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Bộ Nội vụ đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để 28 tỉnh, thành phố ven biển hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo quy định.

3. Về tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn triển khai thực hiện Dự án 513

- Tháng 10/2013, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan trung ương liên quan tổ chức 3 lớp tập huấn công tác triển khai thực hiện Dự án 513 đối với lãnh đạo, chuyên viên Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tháng 4/2014 và tháng 7/2015, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổ chức các hội nghị giao ban khu vực (Bắc - Trung - Nam). Sau các hội nghị giao ban, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giải quyết những

vướng mắc trong công tác triển khai thực hiện Dự án 513 và đơn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Dự án 513 ở địa phương.

4. Về mua sắm trang thiết bị phục vụ việc quản lý cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính

Bộ Nội vụ đã xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng trang thông tin điện tử về hoạt động triển khai thực hiện Dự án và đang xây dựng phần mềm phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo yêu cầu của Dự án 513.

II. ĐỐI VỚI BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao là cơ quan quản lý kỹ thuật, có 05 nhiệm vụ, kết quả thực hiện như sau:

1. Về hướng dẫn kỹ thuật xác định đường địa giới, lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính

Để cụ thể hóa nội dung quy định về địa giới hành chính tại Luật đất đai số 45/2013/QH13, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 quy định kỹ thuật về xác định địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp (thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2008); Thông tư số 49/2014/TT-BTNMT ngày 22/8/2014 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp (thay thế Thông tư số 03/2009/TT-BTNMT ngày 23/3/2009) nhằm phục vụ kịp thời việc triển khai Dự án 513.

2. Về cung cấp bản đồ địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000 làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện Dự án.

a) Bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia VN 2000 trên đất liền

Tháng 3/2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức bàn giao bản đồ nền địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 đã được chuyển vẽ nội nghiệp đường biên giới quốc gia, đường địa giới hành chính, mốc địa giới, điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cho 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Riêng 08 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Giang, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Gia Lai, Long An, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh do đã triển khai Dự án tại địa phương trước khi có Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ nên Bộ Tài nguyên và Môi trường không đưa vào kế hoạch cung cấp bản đồ nền địa hình cho các địa phương này.

b) Bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia VN 2000 trên biển

Đã hoàn thành biên tập bộ bản đồ nền tỷ lệ 1: 50.000 (255 mảnh) và tỷ lệ 1: 250.000 (10 mảnh) phủ trùm vùng biển Việt Nam từ bờ biển ra đường cơ sở Lãnh hải phục vụ thực hiện phương án phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo Việt Nam. Đã bàn giao kết quả thực hiện phương án phân định ranh giới quản lý trên biển để Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước khi bàn giao cho 28 tỉnh, thành phố có biển hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

3. Về phối hợp giải quyết các khu vực có bất cập về địa giới hành chính và xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển.

a) Về việc phối hợp giải quyết các khu vực địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham gia đoàn công tác liên ngành trung ương, địa phương khảo sát thực tế 16 khu vực địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại. Trên cơ sở đó, đã chuyển vẽ trạng khu vực lên bản đồ nền địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN - 2000 và đề xuất phương án kỹ thuật xác định địa giới hành chính giữa các địa phương tại các khu vực này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết và trình Chính phủ ban hành 07 Nghị quyết giải quyết dứt điểm 15/16 khu vực nêu trên.

b) Về việc phối hợp xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng tổ chức làm điểm xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển tại tỉnh Bình Định. Trên cơ sở đó đã xây dựng các nguyên tắc và triển khai tại 28/28 tỉnh, thành phố có biển để hoàn thiện phương án kỹ thuật xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển gửi Bộ Nội vụ xem xét, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thực hiện, cụ thể là:

- Đối với tuyến cấp tỉnh, đã thống nhất được 21/27 tuyến, còn vướng mắc 06 tuyến chưa thống nhất do các địa phương có quan điểm khác nhau tại một điểm trên tuyến ranh giới, gồm: Hải Phòng - Thái Bình, Nam Định - Ninh Bình, Bình Định - Phú Yên, Phú Yên - Khánh Hòa, Ninh Thuận - Khánh Hòa, Ninh Thuận - Bình Thuận.

- Hoàn thành phương án phân định ranh giới quản lý biển, đảo của 129 đơn vị hành chính cấp huyện (không tính các huyện đảo Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ, Phú Quý và Côn Đảo).

- Hoàn thành phương án phân định ranh giới quản lý biển, đảo của 610 đơn vị hành chính cấp xã.

4. Công tác kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp.

- Từ năm 2017 đến tháng 6/2020, triển khai và hoàn thành kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp đã được hoàn thiện, hiện đại hóa theo Dự án 513 của 37/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong đó đã đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, tổ chức hội nghị liên ngành trung ương thẩm định và quyết định công nhận sản phẩm của 12 tỉnh, thành phố: Kiên Giang, Đồng Tháp, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, Đắk Nông, Bình Phước, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Đồng Nai, Cần Thơ.

- 25 tỉnh, thành phố đã kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật nhưng chưa đề nghị Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định do chưa hoàn thành việc sửa chữa, hoàn thiện theo ý kiến kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật, gồm: Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bến Tre, Thái Nguyên, Đà Nẵng, Hưng Yên, Lào Cai, Tiền Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hà

Giang, Hà Nội, Bình Dương, Tây Ninh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Cà Mau, An Giang, Sơn La, Quảng Bình, Kon Tum, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận và Thành phố Hồ Chí Minh.

- 26 tỉnh, thành phố chưa được kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật do địa phương chưa hoàn thành việc lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bình Định, Cao Bằng, Gia Lai, Hòa Bình, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Điện Biên, Lai Châu, Long An, Lạng Sơn, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thanh Hóa, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Yên Bái.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính và phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính các cấp.

Đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu địa giới hành chính và mua sắm trang thiết bị phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

Theo quy định kỹ thuật triển khai thực hiện Dự án 513 thì cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính được xây dựng trên cơ sở bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia. Hiện nay, Bộ Nội vụ đã thẩm định được 12 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trên cơ sở bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp được Bộ Nội vụ thẩm định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã và đang hoàn thiện cơ sở dữ liệu của 12 tỉnh, thành phố nêu trên.

III. ĐỐI VỚI BỘ TÀI CHÍNH

1. Về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 513

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn luật Luật về chế độ chi tiêu hiện hành, Bộ Tài chính đã ban hành các công văn hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án 513, gồm các Công văn: số 13878/BTC-HCSN ngày 17/10/2013; số 10621/BTC-HCSN ngày 31/7/2014; số 11013/BTC-HCSN ngày 07/8/2014; số 11324/BTC-HCSN ngày 13/8/2014.

2. Về việc bố trí, sử dụng kinh phí

Căn cứ tiến độ triển khai Dự án 513 tại các bộ, ngành trung ương và các địa phương; căn cứ khả năng cân đối NSNN, trên cơ sở đề nghị của Bộ Nội vụ và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính đã tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách trung ương để thực hiện Dự án 513 cho các Bộ và bổ sung có mục tiêu cho địa phương giai đoạn 2012 – 2020 là 580.551 triệu đồng; bao gồm:

- Kinh phí bố trí dự toán cho các Bộ, ngành trung ương: 241.551 triệu đồng.
- Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho các địa phương: 339.000 triệu đồng.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Ngoài công tác chuẩn bị, như: Xây dựng kế hoạch; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán triển khai thực hiện Dự

án tại địa phương; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhiệm vụ đúc mốc, chôn mốc, đo tọa độ mốc, vẽ sơ đồ vị trí mốc địa giới hành chính và lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và tổ chức hội nghị ký pháp lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của địa phương.

Căn cứ Thiết kế kỹ thuật - Dự toán hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đã được Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng góp ý kiến và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt, các địa phương đã lựa chọn được nhà thầu thực hiện các hạng mục công việc của Dự án tại địa phương. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành khối lượng công việc theo tiến độ đề ra, cụ thể:

1. Về việc giải quyết những khu vực có sự không thống nhất giữa hiện trạng quản lý với hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính 364-CT.

Căn cứ hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong các cả nước đã hiệp thương, thống nhất phương án giải quyết được 225/269 khu vực cấp tỉnh, 482/500 khu vực cấp huyện và 3.734/3.835 khu vực cấp xã có sự không thống nhất giữa hiện trạng quản lý với hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính 364-CT¹.

2. Về mốc địa giới hành chính²

a) Mốc đúc mới, chôn mới là 8.867 mốc, tăng 353 mốc so với thiết kế.

b) Khôi phục mốc 364-CT bị mất là 9.424 mốc, tăng 628 mốc so với thiết kế.

c) Mốc sửa chữa, tu bổ, gắn tâm là 8.812 mốc, giảm 1.968 mốc so với thiết kế.

d) Đo tọa độ, độ cao là 28.145 mốc, giảm 1.147 mốc so với thiết kế.

3. Về thành lập bản đồ địa giới hành chính³

Tổng số đã lập được 55.041 mảnh bản đồ địa giới hành chính các cấp ở các tỷ lệ, trong đó:

a) Tỷ lệ 1:2.000 có 13.804 mảnh, tăng 480 mảnh so với thiết kế.

b) Tỷ lệ 1:5.000 có 12.536 mảnh, giảm 1 mảnh so với thiết kế.

c) Tỷ lệ 1:10.000 có 24.152 mảnh, giảm 295 mảnh so với thiết kế.

d) Tỷ lệ 1:25.000 có 3.381 mảnh, tăng 27 mảnh so với thiết kế.

đ) Tỷ lệ 1:50.000 có 1.168 mảnh, giảm 111 mảnh so với thiết kế.

4. Về thành lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp⁴

¹ Chi tiết tại Phụ lục I (kèm theo).

² Chi tiết tại Phụ lục II (kèm theo).

³ Chi tiết tại Phụ lục III (kèm theo).

⁴ Chi tiết tại Phụ lục IV (kèm theo).

a) Tổng số đơn vị hành chính các cấp đã thành lập hồ sơ là 9.740 đơn vị, trong đó: Cấp xã là 9.083/10.614 đơn vị, cấp huyện là 601/707 đơn vị, cấp tỉnh là 56/63 đơn vị.

b) Tổng số hồ sơ địa giới hành chính các cấp đã được thành lập là 48.043/56.150 bộ, trong đó: cấp xã là 45.415/53.070 bộ, cấp huyện là 2.404/2.828 bộ, cấp tỉnh là 224/252 bộ.

V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Mặt được (ưu điểm)

a) Bộ Nội vụ đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án. Đến hết tháng 7/2020, Bộ Nội vụ đã tham mưu đề Chính phủ ban hành 07 Nghị quyết và chủ trì đề các tỉnh Hòa Bình, Ninh Bình, Khánh Hòa, Đắk Lắk hiệp thương, thỏa thuận giải quyết dứt điểm 15/16 khu vực địa giới hành chính cấp tỉnh do lịch sử để lại. Trên cơ sở Thiết kế kỹ thuật - Dự toán triển khai thực hiện Dự án 513 và đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, gửi Bộ Tài chính đề cân đối hỗ trợ kinh phí cho 51 tỉnh có khó khăn không tự cân đối được ngân sách là 339.000 triệu đồng, góp phần giải quyết một phần khó khăn về kinh phí triển khai thực hiện Dự án 513 của các địa phương.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các hạng mục công việc của Dự án được Thủ tướng Chính phủ giao. Đến hết năm 2015, cung cấp được bản đồ nền địa hình Hệ tọa độ quốc gia VN-2000 đã được chuyển vẽ đường biên giới quốc gia, đường địa giới, mốc địa giới và các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cho 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có căn cứ tổ chức triển khai thực hiện Dự án 513 tại địa phương. Đã chủ động thực hiện khảo sát thực tế và đề xuất phương án kỹ thuật xác định địa giới hành chính tại 15/16 khu vực cấp tỉnh do lịch sử để lại và xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa 28 đơn vị hành chính cấp tỉnh, 129 đơn vị hành chính cấp huyện và 610 đơn vị hành chính cấp xã có biển để Bộ Nội vụ xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đặc biệt, đã kịp thời ban hành các văn bản quy định kỹ thuật và định mức xác định đường địa giới hành chính, lập bản đồ địa giới hành chính để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện Dự án 513.

c) Bộ Tài chính đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương về kinh phí triển khai thực hiện Dự án và cân đối ngân sách Trung ương, cấp kinh phí để các Bộ, cơ quan liên quan triển khai thực hiện Dự án theo kế hoạch và hỗ trợ một phần kinh phí cho các tỉnh có khó khăn không tự cân đối được ngân sách.

d) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, cơ quan trung ương để xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo và lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán triển khai thực hiện Dự án 513 tại địa phương. Đến hết tháng 6/2020, có 37/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã nộp sản phẩm để Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật, trong đó sản phẩm của 12/63 tỉnh, thành

phố đã ược Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận đủ điều kiện đưa vào quản lý và nộp lưu trữ quốc gia.

2. Mặt chưa được (hạn chế, tồn tại)

a) Nhiệm vụ xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển giữa các địa phương có biển chưa được triển khai theo tiến độ. Sau gần 2 năm Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thành xây dựng phương án kỹ thuật nhưng chưa trình được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt để 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển làm căn cứ hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp. Đặc biệt, thời hạn hoàn thành Dự án chỉ còn chưa đầy 6 tháng nhưng còn 26 tỉnh chưa hoàn thiện được sản phẩm để Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật trước khi trình Hội đồng thẩm định liên ngành trung ương và Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, nghiệm thu.

b) Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể nguồn kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Dự án tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là từ ngân sách địa phương; Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ cho những địa phương có khó khăn, không tự cân đối được. Tuy vậy, nhiều địa phương chủ yếu chờ đợi kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, chưa chủ động cân đối ngân sách địa phương cho việc triển khai thực hiện Dự án, đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án tại các địa phương.

3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

a) Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ở Trung ương và địa phương còn chưa thường xuyên, do kết quả triển khai thực hiện các hạng mục công việc của Dự án 513 tại các Bộ, cơ quan, địa phương có quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Khi các địa phương chưa hoàn thành sản phẩm của Dự án thì chưa có cơ sở để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính. Mặt khác, việc phân định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì giữa 28 đơn vị hành chính cấp tỉnh, 129 đơn vị hành chính cấp huyện và 610 đơn vị hành chính cấp xã có biển chưa đủ căn cứ để hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính.

b) Dự án 513 được triển khai trong thời kỳ kinh tế suy thoái, thu ngân sách rất khó khăn, nhiều địa phương không thể cân đối được kinh phí để triển khai thực hiện Dự án, một số địa phương đã có văn bản đề nghị Trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí, như: Bắc Kạn, Yên Bái, Hòa Bình, Nam Định, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, Đắk Lắk, Kon Tum, Bạc Liêu, Cà Mau, nhưng đến nay chưa được trung ương xem xét, giải quyết.

c) Dịch bệnh triền miên, đặc biệt là dịch viêm phổi cấp do corona vi rút đã làm gián đoạn các hoạt động triển khai thực hiện các hạng mục công việc của Dự án (từ đầu năm 2020 đến nay, các hoạt động bị đình trệ, các địa phương đều phải gồng mình cho công tác chống dịch).

Phần thứ hai
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 513 TRONG
6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012, Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 và kết quả triển khai thực hiện Dự án 513 nêu trên, Bộ Nội vụ đề nghị trong 6 tháng cuối năm 2020 các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương hoàn thành các công việc còn lại như sau:

I. ĐỐI VỚI BỘ NỘI VỤ

1. Nhiệm vụ chủ trì thực hiện Dự án

Tổng hợp, xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Dự án 513.

2. Các nhiệm vụ khác

a) Hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa 28 đơn vị hành chính cấp tỉnh, 129 đơn vị hành chính cấp huyện và 610 đơn vị hành chính cấp xã có biển.

b) Hướng dẫn một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có vướng mắc về địa giới hành chính do sai sót của hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính lập khi thực hiện Chỉ thị số 364-CT hiệp thương, thống nhất phương án xác định địa giới hành chính.

c) Tổ chức thẩm định công nhận số lượng, chất lượng sản phẩm Dự án 513 của các địa phương.

d) Tổ chức hội nghị tổng kết công tác triển khai thực hiện Dự án 513.

II. ĐỐI VỚI BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về việc chịu trách nhiệm kỹ thuật triển khai thực hiện Dự án

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án xác định ranh giới quản lý hành chính biển, đảo giữa các địa phương có biển.

b) Căn cứ kết quả phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu tại điểm a khoản 1 mục II phần thứ hai này để tổ chức bàn giao bản đồ địa hình trên biển cho các địa phương có biển hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính.

c) Hoàn thành kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính của 51/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Về nhiệm vụ khác

a) Triển khai xác định địa giới hành chính trên thực địa tại 02 khu vực giữa tỉnh Hòa Bình và tỉnh Ninh Bình theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ; 01 khu vực giữa tỉnh Hòa Bình và tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

b) Hướng dẫn những địa phương có vướng mắc về địa giới hành chính do sai sót của hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính lập khi thực hiện Chỉ thị số 364-CT về kỹ thuật xác định đường địa giới hành chính.

c) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính và tổ chức tập huấn, cung cấp sản phẩm cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính đến các Bộ, cơ quan, địa phương.

III. ĐỐI VỚI BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn, kiểm tra công tác giải ngân nguồn kinh phí ngân sách trung ương cấp cho các Bộ, ngành và hỗ trợ các tỉnh triển khai thực hiện Dự án 513.

IV. ĐỐI VỚI UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

1. Gửi hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của địa phương đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra nghiệm thu kỹ thuật theo quy định.

2. Lập hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, tổ chức hội nghị liên ngành trung ương thẩm định công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của địa phương theo yêu cầu của Dự án 513.

3. Gửi đến Bộ Nội vụ báo cáo tổng kết công tác triển khai thực hiện Dự án 513 tại địa phương.

Trên đây là báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Dự án 513 của các Bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ trong thời gian tới.

Trân trọng xin ý kiến các đại biểu dự hội nghị./.

BỘ NỘI VỤ